Ngày soạn: 17/11/2024

Tiết PPCT: 12

## **NỘI DUNG THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 3:**

## **MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI**

## **(BÀI 4: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Lập được bảng những thành tựu văn minh tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.

- Vẽ được một công trình kiến trúc tiêu biểu của một số trong số các nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.

**2. Năng lực**

- Thông qua vận dụng được kiến thức đã học về một số nền văn minh thế giới cổ - trung đại để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.

- Thông qua khai thác thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề 3.

- Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

- Khai thác tư liệu thư viện (tư liệu cứng và mền, tranh ảnh để phục vụ cho nhiệm vụ học tập).

- Tra cứu vào trang Web của thư viện nhà trườn để khai thác các nội dung phục vụ cho học tập.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục phẩm chất chăm chỉ; tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Lịch sử 10, Giáo án.
* Giấy A0 để tổ chức hoạt động nhóm.
* Phiếu đánh giá bài thuyết trình.
* Máy tính, máy chiếu phòng thư viện

**2. Đối với học sinh.**

SGK, SBT Lịch sử 10.

* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Nội dung thực hành chủ đề 3: Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại.*
* Biết trang Web nhà trường để vào khai thác tư liệu phục vụ cho nhiệm vụ học tập.
* Biết khai thác các đầu sách để có kế hoạch mượn phục vụ học tập.
* Xuống học tại phòng thư viện nhà trường

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Khơi dậy hứng thú cho HS học tập, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ô chữ bí mật;* HS vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS vào trang Web khai thác tư liệu mền củng như tư liệu cứng để có **c**âu trả lời cho các ô chữ hàng ngang, hàng dọc có liên quan đến bài học *Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại (Phật giáo – tôn giáo của Ấn Độ có ảnh hưởng sâu sắc đến khuu vực Đông Á).*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ô chữ bí mật,* nêu vấn đề cho HS tìm ô chữ chìa khóa của bài học. HS có quyền chọn bất kì ô chữ nào để giải đố, cá nhân HS nào giải đúng ô chữ sẽ được điểm cộng.

- GV nêu câu hỏi theo các ô chữ mà HS lựa chọn:

*+ Ô số 1 (có 5 chữ cái): Đất nước được xem là “tặng phẩm của sông Nin ’’*

*+ Ô số 2 (có 8 chữ cái): Con sông linh thiêng của người Ấn Độ.*

*+ Ô số3 (có 7 chữ cái): Dãy núi chia đôi Ấn Độ thành hai miền Nam - Bắc.*

*+ Ô số 4 (có 9 chữ cái): Di sản văn hoá thế giới cổ đại duy nhất còn nguyên vẹn đến ngày nay.*

*+ Ô số 5 (có 7 chữ cái): Chế độ xã hội cổ truyền khắc nghiệt của Ấn Độ gắn với Bà La Môn giáo.*

*+ Ô số 6 (có 4 chữ cái): Dòng sông là trái tim của Ai Cập.*

*+ Ô số 7 (có 7 chữ cái): Tôn giáo cổ xưa nhất của Ấn Độ, ra đời từ thiên niên kỉ I TCN.*

*+ Ô số 8 (có 7 chữ cái): Chữ số đặc biệt nhất trong dãy số tự nhiên của Ấn Độ.*

*+ Ô chữ hàng dọc: Tôn giáo của Ấn Độ, có ảnh hưởng sâu sắc đến khu vực Đông Á.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lựa chọn các ô chữ hàng ngang theo ý thích, vận dụng kiến thức, hiểu biết thực tế của bản thân để trả lời câu hỏi.

- Khai thác tư liệu phòng thư viện để giải quyết yêu cầu.

- HS tìm ô chữ hàng dọc (ô chữ chủ đề).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS xung phong trả lời:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1 |  |  | A | I | C | A | **P** |  |  |  |
| 2 |  |  | S | O | N | G | **H** | A | N | G |
| 3 | V | I | N | D | H | Y | **A** |  |  |  |
| 4 |  | K | I | M | T | U | **T** | H | A | P |
| 5 |  |  |  | Đ | A | N | **G** | C | A | P |
| 6 |  |  |  |  |  | N | **I** | L | E |  |
| 7 |  |  |  | B | A | L | **A** | M | O | N |
| 8 |  |  | S | O | K | H | **O** | N | G |  |

*Ô chữ chủ đề:* **PHẬT GIÁO.**

- GV mời đại HS khác nhận xét, trả lời câu hỏi (nếu có ý kiến khác).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta vừa được tìm hiểu, chơi trò chơi về nền văn minh Ấn Độ cổ, trung đại – một trong những nền văn minh lớn của thế giới thời kì cổ - trung đại. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi hệ thống lại kiến thức trong Chủ đề 3 – Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại qua các hoạt động học tập.*

**B & C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VẬN DỤNG**

**Nhiệm vụ 1: Lập bảng những thành tựu văn minh tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS lập được bảng những thành tựu văn minh tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.

**b. Nội dung:** GV cho HS hoạt động theo nhóm, hình thành nội dung báo cáo của nhóm và trình bày sản phẩm trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Bảng những thành tựu văn minh tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.

**d. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp học thành 4 nhóm, yêu cầu HS sử dụng trang Web thư viện, tư liệu học tập có tại phòng thư viện để thực hiện nhiệm vụ học tập: *Lập bảng những thành tựu văn minh tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Văn minh Ai Cập cổ đại** | **Văn minh Trung Hoa cổ - trung đại** | **Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại** |
| Tín ngưỡng, tôn giáo |  |  |  |
| Chữ viết |  |  |  |
| Văn học |  |  |  |
| Toán học |  |  |  |
| Khoa học |  |  |  |
| Nghệ thuật |  |  |  |

- GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu tại thư viện và thảo luận nhóm:

+ Các cá nhân khai thác các kênh của thư viện trao đổi về nhiệm vụ của nhóm.

+ Hình thành nội dung báo cáo của nhóm.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin, tư liệu về thành tựu văn minh tiêu biểu của văn minh Ai Cập cổ đại, văn minh Trung Hoa cổ - trung đại, văn minh Ấn Độ cổ - trung đại, thảo luận theo nhóm để hoàn thành bảng hệ thống.

- GV quan sát quá trình các nhóm thảo luận, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 4 nhóm trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.

- GV yêu cầu các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có) cho nhóm bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**Nhiệm vụ 2: Vẽ một công trình kiến trúc tiêu biểu của một trong số các nền văn minh phương Đông thời kì cổ trung – đại**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hoạt động cá nhân, vẽ được một công trình kiến trúc tiêu biểu của một trong số các nền văn minh phương Đông thời kì cổ trung – đại.

**b. Nội dung:** GV cho HS làm việc cá nhân, HS trình bày sản phẩm dưới hình thức phòng tranh.

**c. Sản phẩm học tập:** Tranh vẽ và lời giới thiệu một công trình kiến trúc tiêu biểu của một trong số các nền văn minh phương Đông thời kì cổ trung – đại.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Văn minh Ai Cập cổ đại** | **Văn minh Trung Hoa cổ - trung đại** | **Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại** |
| Tín ngưỡng, tôn giáo | Người Ai Cập sùng bái tự nhiên, thờ nhiều thần linh, tin vào sự bất tử của linh hồn. | - Nho giáo:  + Giữ vai trò quan trọng.  + Người đầu tiên khởi xuống là Khổng Tử.  + Là công cụ phục vụ cho nhà nước, là hệ tư tưởng của chế độ quân chủ ở Trung Hoa, ảnh hưởng tới nhiều nước khác.  - Đạo giáo:  + Là một trong những tôn giáo lớn của Trung Hoa.  + Đạo giáo thờ “Đạo” và tôn Lão Tử (Thái Thượng Lão Quân) làm giáo chủ.  - Phật giáo:  + Phát triển, nhiều ngôi chùa lớn được xây dựng.  + Các nhà sư Trung Hoa đã tìm đường sang Ấn Độ để tìm hiểu giáo lí của Phật giáo. Ngược lại, nhiều nhà sư của Án Độ cũng đến Trung Hoa để truyền đạo. | - Là nơi ra đời nhiều tôn giáo lớn như Hin-du giáo, Phật giáo, là nơi du nhập và phát triển của Hồi giáo,...  - Phật giáo được truyền bá mạnh mẽ. |
| Chữ viết | - Cư dân viết chữ tượng hình mô phỏng vật thật để nói lên ý nghĩ của mình.  - Viết chữ trên giấy Pa-pi-rút hoặc khắc trên đá. | - Sáng tạo ra chữ viết của mình từ thời nhà Thương, với nhiều loại hình khác nhau như Giáp cốt văn, Kim văn, Tiểu triện, Lệ thư, Khải thư, Hành thư,...  - Có ảnh hướng đến chữ viết của nhiều nước lân cận như Nhật Bản, Việt Nam... | - Cư dân sớm sáng tạo ra chữ viết, điển hình là chữ Bra-mi, chữ San-krít (Phạn).  - Ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều quốc gia khác, như Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia,... |
| Văn học | - Là một sự thống nhất về ngôn ngữ nhưng đa dạng về chữ viết.  - Gắn liền với đời sống xã hội và với hệ tư tưởng của xã hội, chịu ảnh hưởng chủ yếu của tôn giáo. | - Thơ Đường: phản ánh toàn diện bộ mặt xã hội và đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, các nhà thơ tiêu biểu là Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị,...  - Tiểu thuyết chương hồi: đặc biệt phát triển dưới thời Minh, Thanh, tiêu biêu là *Tam quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung, *Thuỷ hử* của Thị Nại Am, *Tây du kí* của Ngô Thừa An, *Hông lâu mộng* của Tào Tuyết Cần. | Đạt được nhiều thành tựu lớn, tiêu biểu là kinh Vê-đa, sử thi (nôi bật là  Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na), kịch (tiêu biêu là tác phâm Sơ-cun-tơ-la). |
| Toán học | Cư dân nghĩ ra phép đếm đến 10, giỏi về hình họcvà đã tính được số Pi bằng 3,16, đo đạc ruộng đất. | Các phương pháp tính diện tích, khối lướng; tính số Pi đến 7 chữ số thập phân,… | Người Ấn Độ thời cổ - trung đại sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, trong đó đóng góp lớn nhất là phát minh ra số 0. Họ đã tính được căn bậc 2 và căn bậc 3; đã biết về quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác. |
| Khoa học | - Thiên văn học và Lịch pháp: ra đời do nhu cầu sản xuất nông nghiệp, tính thời gian vụ mùa,...  - Ý học: hữa bệnh, ướp xác. | - Kĩ thuật:  + Kĩ thuật in và làm giấy có vai trò lớn trong lĩnh vực văn học, phố biến tri thức và phát triển văn hoá.  + Thuốc súng có ảnh hưởng lớn đến kĩ thuật quân sự.  + La bàn có tác động lớn trong lĩnh vực hàng hải, mở ra khả năng tìm kiếm thị trường mới, mở đường cho sự xâm nhập và xâm lược của chủ nghĩa thực dân.  - Thiên văn học: là những người đầu tiên ghi chép về nhật thực, nguyệt thực, đặt ra lịch để phục vụ sản xuất.  - Về y - dược học: chuẩn đoán, lí giải và chữa trị các bệnh bằng nhiều phương pháp. | - Y học Ấn Độ cổ đại để lại hai quyển sách là“Y học toát yếu” và “Luận khảo về trị liệu” có giá trị đến thời hiện đại. |
| Nghệ thuật | Xây dựng những công trình kiến trúc, điêu khắc đồ sộ như kim tự tháp, tượng Nhân sư,... | Tiêu biểu là Vạn Lí Trường Thành, Tử Cấm Thành,… | - Phổ biến ở Ấn Độ là các công trình đền, chùa, tháp, tượng Phật,...  - Nghệ thuật thời trung đại nối tiếp nghệ thuật thời cổ đại, nhiều công trình kiến trúc điêu khắc được xây dựng, tiêu biểu là lăng Ta-giơ Ma-han, Pháo đài Đỏ (La Ki-la), đền Kha-giu-ra-hô,... |

**d. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu nhiệm vụ cho HS: Khai thác tư liệu tranh ảnh có tại thư viện để chọn v*ẽ một công trình kiến trúc tiêu biểu của một trong số các nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.*

- GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân: Vẽ và nhận xét về một công trình kiến trúc tiêu biểu của một trong số các nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm chọn một công trình kiến trúc của nền văn minh phương Đông (Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ) để trình bày và giới thiệu trước lớp.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh về các công trình kiến trúc của nền văn minh phương Đông (Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ) có tại thư viện nhà trường để vẽ được công trình kiến trúc yêu thích.

- HS thảo luận theo nhóm, chọn sản phẩm đẹp nhất, giới thiệu về công trình kiến trúc của nền văn minh phương Đông (Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ).

- GV theo dõi quá trình làm việc của HS, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày và giới thiệu sản phẩm tranh vẽ vềcông trình kiến trúc của nền văn minh phương Đông (Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ).

- GV mời các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét phần trình bày của bạn, đặt câu hỏi (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV bình chọn ra những sản phẩm đẹp, giới thiệu hay, hấp dẫn.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chấm** | **Tiêu chí** | **Điểm**  **(10 điểm)** |
| **A.**  **Cách thức trình bày (20%)** | Trình bày lưu loát, không đọc, không phụ thuộc vào tài liệu. |  |
| Tự tin, có sử dụng cử chỉ, có kết nối, giao tiếp với người nghe. |  |
| Tốc độ nói vừa phải, diễn đạt dễ hiểu, có điểm nhấn, thu hút. |  |
| Thái độ thuyết trình nghiêm túc. |  |
| Không vi phạm thời gian tối thiểu/tối đa. |  |
| Điểm tối đa phần tác phong = 2/10 | | |
| **B. Nội dung**  **(50%)** | Cấu trúc hợp lí, bố cục rõ ràng. |  |
| Đảm bảo đầy đủ kiến thức cơ bản về nhiệm vụ được giao. |  |
| Thông tin chính các, khoa học, ghi nguồn đầy đủ. |  |
| Mở rộng kiến thức, dẫn chứng, ví dụ thực tế. |  |
| Cập nhật các vấn đề mới liên quan đến nhiệm vụ được giao. |  |
| Điểm tối đa phần nội dung = 5,0/10 | | |
| **C.**  **Trả lời câu hỏi (30%)** | Trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi do nhóm khác, GV đặt ra. |  |
| Thuyết phục được người đặt câu hỏi. |  |
| Điểm tối đa phần trả lời câu hỏi = 3,0/10 | | |
| **Tổng điểm thuyết trình (10 điểm): (A x 0,2) + (B x 0,50) + (C x 0,3)** | | |

- GV nhận xét, chọn ra các nhóm có bài thuyết trình sáng tạo, hấp dẫn, thuyết phục.

- GV kết thúc tiết học.